

SỞ Y TẾ HÀ NỘI  
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ  
VIỆT NAM- CU BA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 411 /VNCB-VTTBYT

V/v mời chào giá Vật liệu thay thế cấy  
ghép nhân tạo chuyên khoa răng hàm  
mặt.

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam- Cu Ba có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam- Cu Ba.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Họ và tên: Ds. Vương Thị Thúy Phương Điện thoại: 024. 39393258
  - Địa chỉ email: phongvttbytvncb@gmail.com
  - Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư – Thiết bị y tế.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:...

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư, Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba.

Địa chỉ: số 37 Hai Bà Trưng – Hoàn Kiếm – Hà Nội.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 30 tháng 08 năm 2023 đến trước 16h ngày 12 tháng 09 năm 2023.

Các đơn vị có thể gửi báo giá tham dự một hoặc nhiều mặt hàng.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2023

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục như sau: (chi tiết phụ lục đính kèm).
- Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản thiết bị y tế: Tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam- Cu Ba.

- Địa chỉ: 37 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 120 ngày kể từ ngày ký.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký

5. Các thông tin khác .

Các đơn vị tham gia báo giá gửi kèm:

- Giấy phép đăng ký kinh doanh, Báo giá ( đã bao gồm phí, lệ phí, VAT....)

- Các đơn vị phải cung cấp thông tin chính xác, rõ ràng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu đã cung cấp.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như trên

- Lưu VT, VTTBYT



**KT.GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Khánh Long**

**PHỤ LỤC CHI TIẾT**

**Danh mục vật liệu thay thế cấy ghép nhân tạo chuyên khoa răng hàm mặt**

STT	Danh mục hàng hóa	Quy cách	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi Chú
1	Bột xương nhân tạo Osteon II lọ 0,25	0.25cc/Hộp	Bột xương Bovine Xenograft dạng hạt, đường kính 0.2-1.0mm (kích cỡ hạt lớn hơn dạng bột). Thành phần chủ yếu là xương bò, 100% xương khoáng hóa tự nhiên. Thời gian tái hấp thu: 4-6 tháng. Không gây nhiễm trùng thứ cấp. Nhanh chóng thấm hút máu và dịch nhờ đặc tính xốp của xương. Ổn định khối lượng xương ghép. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO/CFS/LOA hoặc tương đương. Có nhiều kích cỡ phù hợp với nhu cầu của bác sĩ: 0.25g, 0.5g, 1g			Hộp	15			
2	Bột xương nhân tạo Osteon II lọ 0,5	0,5 cc/Hộp	Bột xương Bovine Xenograft dạng hạt, đường kính 0.2-1.0mm (kích cỡ hạt lớn hơn dạng bột). Thành phần chủ yếu là xương bò, 100% xương khoáng hóa tự nhiên. Thời gian tái hấp thu: 4-6 tháng. Không gây nhiễm trùng thứ cấp. Nhanh chóng thấm hút máu và dịch nhờ đặc tính xốp của xương. Ổn định khối lượng xương ghép. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO/CFS/LOA hoặc tương đương. Có nhiều kích cỡ phù hợp với nhu cầu của bác sĩ: 0.25g, 0.5g, 1g			Hộp	15			

3	Bột xương nhân tạo Osteon II lọ 1,0	1,0 cc/Hộp	Bột xương Bovine Xenograft dạng hạt, đường kính 0.2-1.0mm (kích cỡ hạt lớn hơn dạng bột). Thành phần chủ yếu là xương bò, 100% xương khoáng hóa tự nhiên. Thời gian tái hấp thu: 4-6 tháng. Không gây nhiễm trùng thứ cấp. Nhanh chóng thấm hút máu và dịch nhờ đặc tính xốp của xương. Ôn định khối lượng xương ghép. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO/CFS/LOA hoặc tương đương. Có nhiều kích cỡ phù hợp với nhu cầu của bác sĩ: 0.25g, 0.5g, 1g	Hộp	8			
4	Màng xương nhân tạo Collagen Membrane-1520.	Hộp/ Màng	thành phần chủ yếu là gân bò. Thời gian tái hấp thu: trên 6 tháng. Với Mức độ tương thích sinh học cao, được làm từ collagen loại I. Duy trì trì chức năng bảo vệ đủ lâu, tối ưu hóa quá trình tái tạo xương. Ôn định khối lượng xương ghép. Cấu trúc nhiều lớp, tăng hiệu quả tái tạo xương. Chỉ định cho Nha chu, Nâng sống hàm, Vùng nhỏ răng (chuẩn bị cho quá trình đặt Implant), Nâng xoang, GBR. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO/CFS/LOA	Hộp	25			
5	Màng xương nhân tạo Collagen membrane 2030	Hộp/ Màng	Màng collagen Colla-D Soft 20*30mm thành phần chủ yếu là gân bò. Thời gian tái hấp thu: trên 6 tháng. Với Mức độ tương thích sinh học cao, được làm từ collagen loại I. Duy trì trì chức năng bảo vệ đủ lâu, tối ưu hóa quá trình tái tạo xương. Ôn định khối lượng xương ghép. Cấu trúc nhiều lớp, tăng hiệu quả tái tạo xương. Chỉ định cho Nha chu, Nâng sống hàm, Vùng nhỏ răng (chuẩn bị cho quá	Hộp	10			

6	Màng xương nhân tạo Collagen membrane 3040	Hộp/ Màng	trình đặt Implant), Nâng xoang, GBR. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO/CFS/LOA	Màng collagen Colla-D Soft 30*40mm thành phần chủ yếu là gân bò. Thời gian tái hấp thu: trên 6 tháng. Với Mức độ tương thích sinh học cao, được làm từ collagen loại I. Duy trì trì chức năng bảo vệ đủ lâu, tối ưu hóa quá trình tái tạo xương. Ôn định khối lượng xương ghép. Cấu trúc nhiều lớp, tăng hiệu quả tái tạo xương. Chỉ định cho Nha chu, Nâng sống hàm, Vùng nhỏ răng (chuẩn bị cho quá trình đặt Implant), Nâng xoang, GBR. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO/CFS/LOA	Hộp	10			
7	Chân răng nhân tạo Implant	Cái/Hộp		Chất liệu: Titanium Đường kính các cỡ: 3.8mm, 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm Chiều dài các cỡ: 7mm, 8.5mm, 10mm, 11.5mm, 13mm	Cái	120			
8	Thân răng nhân tạo cho phục hình bất vít Cylinder	Cái/Hộp		Chất liệu: Titanium Đường kính: 5.0mm Chiều cao tổng thể: 4.5mm Ốc kết nối: 1.4mm	Cái	20			
9	Chân răng nhân tạo Screw Comfort Cap	Cái/Hộp		Cap đẩy cho abutment multi Protects the Conical Abutment and promotes patient healing	Cái	5			
10	Chân răng nhân tạo Implant	Cái/Hộp		Chất liệu: Titanium Đường kính các cỡ: 3.0mm, 3.7mm, 4.2mm, 4.7mm, 5.2mm Chiều dài các cỡ: 7.5mm, 9.5mm, 11.5mm, 13mm, 14.5mm	Cái	10			



11	Thân răng nhân tạo Angled Abutment	Cái/Hộp	<p>Chất liệu: Titanium</p> <p>Chiều cao lợi: 1.5mm, 2mm, 3mm, 4mm, 5mm</p> <p>Góc nghiêng phục hình: 15 và 25 độ</p> <p>Tương thích với chân răng nhân tạo</p>				Cái	5		
12	Thân răng nhân tạo Dual Abutment	Cái/Hộp	<p>Chất liệu: Titanium</p> <p>Chiều cao lợi: 1mm, 2mm, 3mm, 4mm, 5mm</p> <p>Tương thích với chân răng nhân tạo</p>				Cái	5		
13	Thân răng nhân tạo Screw Abutment	Cái/Hộp	<p>Chất liệu: Titanium G.4</p> <p>Đường kính: 4.8mm</p> <p>Chiều cao lợi: 2.5mm, 3mm, 4mm, 5mm</p> <p>Độ gập góc: 20 độ, 30 độ</p> <p>Đường kính ốc kết nối: 2.0mm</p> <p>Lưu giữ răng phục hình bằng ốc kết nối: 1.4mm</p>				Cái	20		
14	Trụ lạnh thương	Cái/Hộp	<p>Chất liệu: Titanium</p> <p>Chiều cao lợi: 2mm, 3mm, 4mm</p> <p>Chiều cao tổng: 2mm, 4mm, 5.5mm, 7mm</p> <p>Hình dạng: hình trụ</p> <p>Tương thích với chân răng nhân tạo</p>				Cái	70		
15	Dụng cụ lấy dấu răng khung mờ	Cái/Hộp	<p>Dụng cụ lấy dấu loại khay mờ:</p> <p>Chất liệu: Titanium</p> <p>Tương thích với chân răng nhân tạo</p>				Cái	25		
16	Dụng cụ lấy dấu răng khung đóng	Cái/Hộp	<p>Dụng cụ lấy dấu loại khay đóng:</p> <p>Chất liệu: Titanium</p> <p>Tương thích với chân răng nhân tạo</p>				Cái	20		

17	Dụng cụ lấy dấu răng cho phục hình bất vít (Multi-coping)	Cái/Hộp	Dụng cụ lấy dấu multi			Cái	10		
18	Bộ đồ mẫu cho phục hình bất vít (Multi-Analog)	Cái/Hộp	Chất liệu: Hợp kim Đường kính: 4,8mm Chiều cao tổng thể: 12mm			Cái	10		